

ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU CÁT HẢI  
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA



**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ LỚP A1**  
**CHỦ ĐỀ: “CƠ THỂ CỦA BÉ”**

**Thời gian thực hiện: 4 tuần từ 06/10/2025 đến 31/10/2025**

**Giáo viên: Trần Thị Sáu**

**Phạm Ngọc Tú**

**Nguyễn Hương Dịu**

*Năm học 2025-2026*

## I. MỤC TIÊU - NỘI DUNG - HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: CƠ THỂ CỦA BÉ

| TT<br>TỔ | TT<br>CM | Mục tiêu năm   | Nội dung chủ đề   | Mạng hoạt động chủ đề   | Phạm vi thực hiện | Địa điểm tổ chức | CHỦ ĐỀ:<br>CƠ THỂ CỦA BÉ |                   |                |                | Ghi chú về sự điều chỉnh khác |
|----------|----------|--|---|---|-------------------|------------------|--------------------------|-------------------|----------------|----------------|-------------------------------|
|          |          |  |   |   |                   |                  | Nhánh 1                  | Nhánh 2           | Nhánh 3        | Nhánh 4        |                               |
|          |          |  |   |   |                   |                  | Đôi bàn tay xinh         | Đôi bàn chân xinh | Đôi tai của bé | Cảm xúc của bé |                               |
| 1        | 1        | <b>I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</b>  |   |   |                   |                  |                          |                   |                |                |                               |
| 2        | 2        | <b>A. Phát triển vận động</b>  |   |   |                   |                  |                          |                   |                |                |                               |
| 3        | 3        | <b>1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp (Thể dục sáng)</b>       |   |   |                   |                  |                          |                   |                |                |                               |
| 14       | 5        | Thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hô hấp, tay, lưng/bụng/lườn và chân | Bài 2 :<br>- Hô hấp: Hít vào sâu rồi thở ra từ từ (Thổi bóng)<br>- Tay: Đưa tay ra trước, hai tay giơ cao kết hợp lắc bàn tay<br>- Lưng/ bụng: Cúi về phía trước<br>- Chân: Ngồi xuống , đứng lên<br>- Bật: Bật tại chỗ | Bài 2 :<br>- Hô hấp: Hít vào sâu rồi thở ra từ từ (Thổi bóng)<br>- Tay: Đưa tay ra trước, hai tay giơ cao kết hợp lắc bàn tay<br>- Lưng/ bụng: Cúi về phía trước<br>- Chân: Ngồi xuống , đứng lên<br>- Bật: Bật tại chỗ | Lớp học           | Lớp A1           | TDS                      | TDS               | TDS            | TDS            | -                             |
| 22       | 6        | <b>2. Thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất trong vận động ban đầu</b>        |   |   |                   |                  |                          |                   |                |                |                               |
| 23       | 7        | <b>* Vận động: bò, trườn</b>   |   |   |                   |                  |                          |                   |                |                |                               |
| 29       | 11       | Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng             | Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng (3m)   | Tiết học: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng (3m)   | Lớp học           | Lớp A1           |                          | HDH               |                | HDH            | -                             |

|     |    |   |  |  |         |          |           |         |         |         |  |   |
|-----|----|---|--|--|---------|----------|-----------|---------|---------|---------|--|---|
| 34  | 14 | <b>* Vận động: đi, chạy</b>   |  |  |         |          |           |         |         |         |  |   |
| 40  | 17 | Giữ được thăng bằng trong vận động đi/chạy có thay đổi tốc độ nhanh/chậm theo hiệu lệnh của cô                | Đi/chạy theo hướng thẳng có thay đổi tốc độ nhanh/chậm theo hiệu lệnh của cô | Tập vận động: Đi/chạy theo hướng thẳng có thay đổi tốc độ nhanh/chậm theo hiệu lệnh của cô | Lớp học | Lớp A1   |           | TDS     |         |         |  |   |
| 55  | 23 | <b>* Vận động: bước, nhún, bật</b>  |  |  |         |          |           |         |         |         |  |   |
| 59  | 26 | Biết bật nhảy tại chỗ   | Bật tại chỗ  | Trò chơi: Bật phía trước   | Lớp học | Lớp A1   | HĐNT +ĐTT |         | TDS     |         |  |   |
| 68  | 28 | <b>* Vận động: tung, ném, bắt</b>   |  |  |         |          |           |         |         |         |  |   |
| 88  | 38 | <i>Trẻ hứng thú tham gia các trò chơi vận động</i>  | <i>Trẻ chơi các trò chơi vận động cùng cô</i>                                | Trò chơi: Bong bóng xà phòng, Bế đoán đúng, Bắt cá, Giẫm xộp bong bóng, Đĩa bay            | Lớp học | Sân chơi | HĐNT      | HĐNT    | HĐNT    | HĐNT    |  | - |
| 96  | 39 | <b>3. Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay</b>  |  |  |         |          |           |         |         |         |  |   |
| 191 | 51 | <i>Có khả năng vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"</i>                                  | <i>Tập múa dẻo</i>   | <i>Tập múa dẻo theo nhạc</i>   | Lớp học | Lớp A1   | HĐG+ĐTT   | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT | HĐG+ĐTT |  | - |
| 203 | 53 | Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ | Thực hiện vận động : xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ                              | Bé tập xâu luồn vòng   | Lớp học | Lớp A1   | HĐG       | HĐG     | HĐG     | HĐG     |  | - |
| 212 | 54 | Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: cài, cởi cúc, buộc dây     | Tập cài, cởi cúc, buộc dây   | Bé chơi: cài, mặc cởi áo búp bê, đi tất, đeo găng tay                                      | Lớp học | Lớp A1   | HĐG       | HĐG     | HĐG     | HĐG     |  | - |
| 221 | 55 | Biết chắp ghép các hình vào đúng vị trí   | Chắp ghép hình chủ đề: Cơ thể của bé   | Chắp ghép hình chủ đề: Cơ thể của bé   | Lớp học | Lớp A1   | HĐG       | HĐG     | HĐG     | HĐG     |  | - |

|     |    |  |   |  |         |        |       |       |       |       |   |
|-----|----|--|---|--|---------|--------|-------|-------|-------|-------|---|
|     |    | cho trước, theo mẫu  |   |  |         |        |       |       |       |       |   |
| 230 | 56 | Chồng, xếp được 6 - 8 khối không đồ  | Chồng, xếp 6 - 8 khối   | Bé xếp chồng khối vuông  | Lớp học | Lớp A1 | HĐG   | HĐG   | HĐG   | HĐG   | - |
| 239 | 57 | Bước đầu được làm quen với bút, tập cầm bút tô, vẽ nguyệt ngoạch theo ý thích  | Tập cầm bút tô vẽ tranh chủ đề: Cơ thể của bé   | Tập cầm bút tô vẽ tranh chủ đề: Cơ thể của bé                  | Lớp học | Lớp A1 | HĐG   |       | HĐC   |       | - |
| 248 | 58 | Biết lật mở từng trang sách  | Lật mở trang sách, truyện chủ đề: Cơ thể của bé   | Lật mở trang sách, truyện chủ đề: Cơ thể của bé                | Lớp học | Lớp A1 | HĐG   | HĐG   | HĐG   | HĐG   | - |
| 257 | 59 | <i>Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động gấp.</i>                                | <i>Bé bắt chước thao tác nấu ăn đơn giản, sử dụng kẹp gấp thức ăn, phơi quần áo, kẹp tóc..</i>                                  | <i>Bé tập sử dụng đồ chơi nấu ăn, bé kẹp tóc cho bạn</i>       | Lớp học | Lớp A1 | HĐG   | HĐG   | HĐG   | HĐG   | - |
| 265 | 59 | <b>B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b>  |   |  |         |        |       |       |       |       |   |
| 266 | 60 | <b>1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt</b>  |   |  |         |        |       |       |       |       |   |
| 286 | 64 | Thích nghi với chế độ ăn cơm, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau  | Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau  | Bé tập làm quen với chế độ ăn cơm, một số loại thức ăn.        | Lớp học | Lớp A1 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | - |
| 295 | 65 | Ngủ đủ 1 giấc buổi trưa  | Làm quen/luyện chế độ ngủ 1 giấc (đúng giờ, đủ giấc)  | Luyện thói quen ngủ đúng giờ sâu giấc                          | Lớp học | Lớp A1 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | - |
| 304 | 66 | Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định  | Đi vệ sinh đúng nơi quy định  |  | Lớp học | Lớp A1 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | - |
| 313 | 67 | Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. | Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. | Phối hợp với phụ huynh, giáo viên dạy trẻ rửa tay trước khi ăn | Lớp học | Lớp A1 | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN | - |

|     |    |   |   |   |         |        |         |         |         |         |   |
|-----|----|---|---|---|---------|--------|---------|---------|---------|---------|---|
| 322 | 68 | Có một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định  | Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: vứt rác đúng nơi quy định               | Rèn luyện cho trẻ thói quen vứt rác vào thùng rác<br>Biết nhặt rác khi lớp bản      | Lớp học | Lớp A1 |         | HĐC     |         | HĐC     | - |
| 330 | 69 | <b>2. Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe</b>  |   |   |         |        |         |         |         |         |   |
| 368 | 74 | <i>Trẻ biết bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định</i>  | <i>Bê ghế bằng hai tay, lấy xếp ghế đúng nơi qui định.</i>                          | <i>Trẻ lấy và cất ghế đúng nơi quy định</i>   | Lớp học | Lớp A1 | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | - |
| 376 | 75 | * Tập tự phục vụ<br>Trẻ có khả năng tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt hàng ngày với sự giúp đỡ của người lớn | <i>Mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt</i>                                  | Tiết học: Bé tập mặc cởi quần áo khi bị ướt, bẩn                                    | Lớp học | Lớp A1 | HĐH     |         |         |         | - |
| 378 | 77 |   | <i>Lấy nước uống</i>  | Biết lấy cốc uống nước  | Lớp học | Lớp A1 | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | - |
| 381 | 79 |   | <i>Lấy cất balo, dép đúng nơi quy định, tự đi dép đúng đôi</i>                      | Dạy trẻ xếp ba lô, dép đúng nơi quy định  | Lớp học | Lớp A1 | HĐC+ĐTT | HĐC+ĐTT | HĐC+ĐTT | HĐC+ĐTT | - |
| 390 | 80 | <i>Nhận đúng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.</i>                                       | <i>Nhận dạng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.</i> | <i>Nhận dạng kí hiệu riêng của mình trên đồ dùng cá nhân: Khăn, ca, cốc, tủ đồ.</i> | Lớp học | Lớp A1 | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | - |
| 399 | 81 | <i>Biết xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn dưới sự hướng dẫn của cô</i>  | <i>Xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn</i>  | <i>Bé tập xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn</i>                                   | Lớp học | Lớp A1 | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | - |
| 408 | 82 | Biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh  | Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh                               | Rèn trẻ thói quen biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh            | Lớp học | Lớp A1 |         | ĐTT     |         | ĐTT     | - |
| 417 | 83 | Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định   | Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định  | Rèn trẻ thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định                                      | Lớp học | Lớp A1 | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | - |
| 426 | 84 | Bước đầu biết một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt   | Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt                                 | Rèn cho trẻ một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt                         | Lớp học | Lớp A1 | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | VS-AN   | - |

|     |     |   |   |  |         |                 |             |             |             |             |   |
|-----|-----|---|---|--|---------|-----------------|-------------|-------------|-------------|-------------|---|
|     |     | dưới sự hướng dẫn của cô  |   |  |         |                 |             |             |             |             |   |
| 436 | 86  | <b>3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn</b>                         |   |  |         |                 |             |             |             |             |   |
| 441 | 90  | <b>4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích</b>          |   |  |         |                 |             |             |             |             |   |
| 444 | 91  | <i>Trẻ được chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng theo khoa học</i>                       | <i>Tuốt rau ngót</i>  | <i>Tiết dạy: Tuốt rau ngót</i>                   | Lớp học | Lớp A1          |             |             | HĐH         | ĐTT         | - |
| 453 | 94  | <b>II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC</b>                                 |   |  |         |                 |             |             |             |             |   |
| 454 | 95  | <b>1. Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan</b>                         |   |  |         |                 |             |             |             |             |   |
| 482 | 104 | Sờ, nắn, nhìn, ngửi, nếm..đồ vật, hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật           | Sờ, nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm..để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng   | Bé nếm vị thức ăn<br>Đố bé đồ chơi gì?           | Lớp học | Sân chơi        | HĐNT        | HĐNT        | HĐNT        | HĐNT        | - |
| 491 | 105 | Có khả năng nghe và nhận biết âm thanh của một tiếng kêu của một số đồ vật.       | Nghe và nhận biết âm thanh tiếng kêu của một số đồ vật                        | Trò chơi: Âm thanh ở đâu                         | Lớp học | Lớp A1          | HĐC+<br>ĐTT | HĐC+<br>ĐTT | HĐC+Đ<br>TT | HĐC+Đ<br>TT | - |
| 495 | 106 | <i>Bước đầu trẻ làm quen khám phá khoa học qua một số thử nghiệm đơn giản,...</i> | <i>Trẻ tập làm quen một số trò chơi khám phá khoa học đơn giản</i>            | Cho trẻ làm quen thử nghiệm " Hoa nở trong nước" | Lớp học | Khu trải nghiệm |             | HĐNT        |             | HĐNT        | - |
| 503 | 107 | <b>2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi</b>                 |   |  |         |                 |             |             |             |             |   |
| 504 | 108 | <b>* Nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người</b>                            |   |  |         |                 |             |             |             |             |   |
| 506 | 110 | Nói được tên và chức năng chính của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi            | Tên, chức năng của một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân | Tiết học: Cảm xúc của bé                         | Lớp học | Lớp A1          |             |             |             | HĐH         | - |
|     |     |   |   | Tiết học: Đôi bàn chân xinh                      | Lớp học | Lớp A1          |             | HĐH         |             |             |   |
|     |     |   |   | Tiết học: Khám phá đôi bàn tay                   | Lớp học | Lớp A1          | HĐH         |             |             |             |   |

|     |     |  |  |   |         |        |         |         |         |         |   |
|-----|-----|--|--|---|---------|--------|---------|---------|---------|---------|---|
|     |     |  |  | Tiết học: Vì sao bé nghe được   | Lớp học | Lớp A1 |         |         | HĐH     |         |   |
|     |     |  |  | Trò chuyện về tên, chức năng các bộ phận trên cơ thể: tài, mắt, mũi, tay, chân... | Lớp học | Lớp A1 | HĐC+ĐTT | HĐC+ĐTT | HĐC+ĐTT | HĐC+ĐTT |   |
| 507 | 111 | Biết giới tính của bản thân trẻ  | Trẻ nhận biết giới tính của mình ( trai, gái)                              | Nhận biết giới tính bạn trai-bạn gái  | Lớp học | Lớp A1 |         | ĐTT     |         | ĐTT     | - |
| 508 | 112 | <b>*Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi</b>  |  |   |         |        |         |         |         |         |   |
| 519 | 114 | Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. | Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc | Trò chuyện về một số đồ dùng của bản thân bé                                      | Lớp học | Lớp A1 | HĐC     | HĐC     | HĐC     | HĐC     | - |
| 528 | 116 | <b>*Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc</b>                                   |  |   |         |        |         |         |         |         |   |
| 531 | 119 | <b>*Nhận biết một số con vật quen thuộc</b>  |  |   |         |        |         |         |         |         |   |
| 534 | 122 | <b>*Nhận biết một số loại rau, hoa, quả quen thuộc</b>                                       |  |   |         |        |         |         |         |         |   |
| 541 | 125 | <b>*Nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng</b>                         |  |   |         |        |         |         |         |         |   |
| 550 | 127 | Chỉ hoặc lấy đúng đồ chơi có kích thước to / nhỏ theo yêu cầu                                | Kích thước to - nhỏ  | Trò chơi: Tay to-tay nhỏ, chân to- chân nhỏ, áo to-áo nhỏ...                      | Lớp học | Lớp A1 | HĐG     |         |         | HĐG     | - |
| 559 | 128 | Chỉ/nói tên hoặc lấy/cắt đúng đồ chơi màu đỏ /vàng/xanh theo yêu cầu                         | Nhận biết màu xanh-đỏ-vàng   | Tiết học: Nhận biết màu xanh, màu đỏ, màu vàng (L2)                               | Lớp học | Lớp A1 |         | HĐH     |         |         | - |
|     |     |  |  | Tiết học: Ôn nhận biết màu xanh, màu đỏ, màu vàng                                 | Lớp học | Lớp A1 |         | HĐH     |         |         |   |
| 568 | 129 | Nhận biết được hình tròn, hình vuông   | Nhận biết được hình tròn, hình vuông                                       | Trò chơi: Bé chọn hình giống cô   | Lớp học | Lớp A1 | HĐG     | HĐG     | HĐG     | HĐG     | - |

|     |     |   |  |  |          |          |     |     |      |      |   |
|-----|-----|---|--|--|----------|----------|-----|-----|------|------|---|
| 582 | 133 | <b>*Nhận biết bản thân và những người gần gũi</b>   |  |  |          |          |     |     |      |      |   |
| 589 | 138 | Nói được tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân khi được hỏi   | Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân  | Nói tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân khi được hỏi   | Lớp học  | Lớp A1   | ĐTT | ĐTT | ĐTT  | ĐTT  | - |
| 597 | 142 | <i>Thích dạo chơi, tham quan, trải nghiệm quanh trường ( Vòm tầng, sân trường, hành lang,...)</i>   | <i>Dạo chơi, tham quan, trải nghiệm quanh trường (Vòm tầng, sân trường, hành lang,...)</i> | Cho trẻ trải nghiệm tại khu vòm tầng 1   | Sân chơi | Sân chơi |     |     | HĐNT | HĐNT | - |
| 609 | 145 | <b>III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ</b>   |  |  |          |          |     |     |      |      |   |
| 610 | 146 | <b>1. Nghe hiểu lời nói</b>   |  |  |          |          |     |     |      |      |   |
| 648 | 150 | Nghe và hiểu được lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau   | Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau   | Nghe lời nói của các nhân vật trong truyện, nhận ra sắc thái khác nhau qua ngữ điệu  | Lớp học  | Lớp A1   | HĐC | HĐC | HĐC  | HĐC  | - |
| 657 | 160 | Nghe và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc   | Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc                               | Trò chuyện với trẻ về các bộ phận trên cơ thể bé<br>Trò chơi: Bé chỉ đúng các bộ phận trên cơ thể bé   | Lớp học  | Lớp A1   | ĐTT | ĐTT | ĐTT  | ĐTT  | - |
| 666 | 161 | Nghe và thực hiện được các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động: "Cháu cất đồ chơi lên giá và đi rửa tay!"  | Nghe và thực hiện các nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động bằng lời nói                            | Nghe và thực hiện các yêu cầu của cô bằng lời nói  | Lớp học  | Lớp A1   | HĐG |     | HĐG  |      | - |
| 675 | 163 | Nghe hiểu được các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các | Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản về chủ đề " Cơ thể của bé" | Nghe các bài hát: Giấu tay, nhong nhong nhong, mừng sinh nhật, chơi ngón tay<br>Nghe bài thơ: bé tập lẫy, bé tập bò, bàn chân của bé, găng tay | Lớp học  | Lớp A1   | ĐTT | HĐC | ĐTT  | HĐC  | - |

|     |     |   |  |  |         |        |          |  |          |     |   |
|-----|-----|---|--|--|---------|--------|----------|--|----------|-----|---|
|     |     | nhân vật  |  | và mũ, tay ngoan, miệng xinh<br>Nghe câu đố về chủ đề<br>Nghe truyện: Chào buổi sáng, cô bé và con ve, thỏ ngoan |         |        |          |  |          |     |   |
| 684 | 171 | Nghe và trả lời được các câu hỏi: "Ai đây?"; "cái gì?", "làm gì?"; "ở đâu?", "như thế nào?"                   | Nghe và trả lời các câu hỏi: "Ai đây?"; "Cái gì?", "Làm gì?"; "Để làm gì?.."                         | Trò chơi: Đố bé bộ phận nào?   | Lớp học | Lớp A1 | HĐC      |  | HĐC      |     | - |
| 693 | 172 | Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật | Nghe hiểu nội dung truyện ngắn. Nghe và trả lời các câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? Làm gì? Thế nào?... | Tiết học: truyện " Đôi tai xấu xí"   | Lớp học | Lớp A1 |          |  | HĐH      |     | - |
| 701 | 173 | <b>2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu</b>   |  |  |         |        |          |  |          |     |   |
| 739 | 186 | Phát âm rõ tiếng  | Phát âm các âm khác nhau   | Phát âm các âm các từ khác nhau theo chủ đề " Cơ thể của bé"   | Lớp học | Lớp A1 | HĐNT     |  | HĐG      |     | - |
| 748 | 187 | Biết sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp                                | Sử dụng các từ chỉ đồ vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp                            | Bé giao tiếp cùng cô, bắt chước lời nói của cô trong từng chủ đề " Cơ thể của bé"                                | Lớp học | Lớp A1 | HĐC+ ĐTT |  | HĐC+Đ TT |     | - |
| 759 | 190 | <b>Biết thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài ( Sel)</b>                  | <b>Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài ( Sel)</b>              | <b>Nói và thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài ( Sel)</b>                   | Lớp học | Lớp A1 | ĐTT      |  |          | HĐC | - |
| 768 | 192 | Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo   | Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng về chủ đề " Cơ                                     | Tiết học: Năm ngón tay đẹp   | Lớp học | Lớp A1 | HĐH      |  |          |     | - |

|     |     |   |   |  |         |        |             |             |             |             |   |
|-----|-----|---|---|--|---------|--------|-------------|-------------|-------------|-------------|---|
|     |     |   | thể của bé"   | Tiết học: Đồng dao :<br>Nu na nu nống                          | Lớp học | Lớp A1 |             | HDH         |             |             |   |
|     |     |   |   | Tiết học: Thơ: Nụ<br>cười của bé                               | Lớp học | Lớp A1 |             |             |             | HDH         |   |
| 777 | 200 | Kể lại được đoạn truyện được nghe nhiều lần với sự gợi ý của người lớn bằng các câu đơn, câu có 5-7 tiếng có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc | Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý   | Tập kể lại truyện trong chủ đề: Cơ thể của bé                  | Lớp học | Lớp A1 | HĐG+<br>ĐTT | HĐG+<br>ĐTT | HĐG+Đ<br>TT | HĐG+Đ<br>TT | - |
| 785 | 197 | <b>3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp</b>   |   |  |         |        |             |             |             |             |   |
| 799 | 205 | <b>4. Làm quen với sách</b>   |   |  |         |        |             |             |             |             |   |
| 810 | 207 | Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách   | Lắng nghe người lớn đọc sách về chủ đề "Cơ thể của bé"  | Lắng nghe người lớn đọc sách về chủ đề "Cơ thể của bé"         | Lớp học | Lớp A1 | HĐG         | HĐG         | HĐG         | HĐG         | - |
| 819 | 208 | Chỉ và gọi tên được các nhân vật, sự vật, hiện tượng gần gũi qua tranh/ảnh  | Xem tranh ảnh và gọi tên các nhân vật   | Bé xem tranh chỉ và gọi tên các bộ phận trên cơ thể            | Lớp học | Lớp A1 |             | ĐTT         |             | ĐTT         | - |
| 828 | 209 | <b>Biết lấy cất sách truyện đúng nơi quy định, giữ gìn sách truyện.</b>   | <b>Lấy cất sách truyện đúng nơi quy định, giữ gìn sách truyện.</b>  | Bé biết cất sách, truyện khi xem xong theo sự hướng dẫn của cô | Lớp học | Lớp A1 | HĐG+<br>ĐTT | HĐG+<br>ĐTT | HĐG+Đ<br>TT | HĐG+Đ<br>TT | - |
| 836 | 210 | <b>Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp:</b><br>+ Kí hiệu bạn trai, bạn gái trong nhà vệ sinh<br>+ Kí hiệu nơi vứt rác   | <b>Nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp:</b><br>+ Kí hiệu bạn trai, bạn gái trong nhà vệ sinh<br>+ Kí hiệu nơi vứt rác | <b>Nhận biết kí hiệu bạn trai, bạn gái trong nhà vệ sinh</b>   | Lớp học | Lớp A1 | HĐC         |             | ĐTT         |             | - |

|     |     |   |   |  |         |        |     |       |     |       |   |
|-----|-----|---|---|--|---------|--------|-----|-------|-----|-------|---|
| 840 | 211 | <b>IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ</b>   |   |  |         |        |     |       |     |       |   |
| 841 | 212 | <b>1. Phát triển tình cảm</b>   |   |  |         |        |     |       |     |       |   |
| 842 | 213 | <b>* Ý thức về bản thân</b>   |   |  |         |        |     |       |     |       |   |
| 844 | 215 | Nói được một vài thông tin về bản thân (tên, tuổi)  | Nhận biết được tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân.   | Trò chơi: Bé là bé ngoan   | Lớp học | Lớp A1 | ĐTT |       |     |       | - |
|     |     |   |   | Trò chơi: Bé giới thiệu về mình                                      | Lớp học | Lớp A1 | HĐC |       |     | -     |   |
|     |     |   |   | Trò chơi: Bé khoe ảnh đẹp  | Lớp học | Lớp A1 |     | HĐC   |     | -     |   |
|     |     |   |   | Trò chơi: Bé chơi so hình  | Lớp học | Lớp A1 |     |       | HĐG | -     |   |
| 848 | 217 | Thực hiện được yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn  | Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên, người lớn   | Biết giúp đỡ cô giáo những việc đơn giản như: Cát chiếu, cất khăn,.. | Lớp học | Lớp A1 |     | VS-AN |     | VS-AN | - |
| 861 | 221 | <b>* Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc</b>  |   |  | #       | #      | #   | #     | #   | #     | # |
| 864 | 223 | <i>Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ (Sel)</i> | <i>Nhận biết và biểu lộ được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ (Sel)</i> | Tiết học: Bé xinh-bé giỏi  | Lớp học | Lớp A1 | HĐH |       |     |       | - |
| 866 | 224 | <b>2. Phát triển kỹ năng xã hội</b>   |   |  |         |        |     |       |     |       |   |
| 867 | 225 | <b>* Mối quan hệ tích cực với con người và sự vật gần gũi</b>   |   |  |         |        |     |       |     |       |   |
| 893 | 230 | <i>Nhận biết và biểu lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ (Sel)</i> | <i>Một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ</i>                                  | Trò chơi: Nhận biết cảm xúc, thể hiện cảm xúc phù hợp                | Lớp học | Lớp A1 | HĐC |       |     | HĐG   | - |

|     |     |   |   |  |         |                 |      |      |      |     |  |   |
|-----|-----|---|---|--|---------|-----------------|------|------|------|-----|--|---|
| 895 | 231 | <b>Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc / gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi (Sel)</b>                    | <b>Quan tâm đến con vật</b>   | Trò chuyện với trẻ về thức ăn của một số con vật nuôi        | Lớp học | Khu trải nghiệm |      | HĐNT |      |     |  | - |
| 904 | 232 | <b>Biểu lộ sự thân thiện với môi trường xung quanh.(Sel)</b>  | <b>Quan tâm đến các sự vật hiện tượng, các loại cây, các con vật (Sel)</b>                      | <b>Quan sát khu trải nghiệm</b>                              | Lớp học | Khu trải nghiệm | HĐNT |      | HĐNT |     |  | - |
| 912 | 233 | <b>* Hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt</b>                                  |   |  |         |                 |      |      |      |     |  |   |
| 914 | 234 | <b>Biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở (Sel)</b>   | <b>Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp văn hóa: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ "ạ", "dạ"</b> | Trẻ biết sử dụng các từ giao tiếp có văn hóa đúng tình huống | Lớp học | Lớp A1          |      | HĐC  |      |     |  | - |
| 923 | 235 | Bắt chước được một vài hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bê búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...)       | Chơi với đồ dùng đồ chơi  | Trò chơi: nấu ăn cho em                                      | Lớp học | Lớp A1          | HĐG  | HĐG  | HĐG  | HĐG |  | - |
| 941 | 237 | <b>Biết chơi thân thiện cạnh trẻ khác (Sel)</b>   | <b>Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi đồ chơi với bạn</b>        | Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn             | Lớp học | Lớp A1          |      |      |      |     |  | - |
| 950 | 238 | Thực hiện được một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định | Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp                                  | Tiết học: Bé đi dép đúng đôi                                 | Lớp học | Lớp A1          |      | HĐH  |      |     |  | - |
| 959 | 240 | <b>3. Phát triển cảm xúc thẩm mỹ</b>  |   |  |         |                 |      |      |      |     |  |   |
| 960 | 241 | <b>* Nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc</b>   |   |  |         |                 |      |      |      |     |  |   |

|      |     |   |   |   |         |          |     |      |      |     |   |
|------|-----|---|---|---|---------|----------|-----|------|------|-----|---|
| 971  | 252 | Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc  | Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc về chủ đề " Cơ thể của bé"                                    | Tiết học: Dạy VĐ: Ô sao bé không lắc  | Lớp học | Lớp A1   |     |      | HĐH  | -   |   |
|      |     |   |   | Tiết học: Dạy KN ca hát: Khuôn mặt cười   | Lớp học | Lớp A1   |     |      | HĐH  |     |   |
| 980  | 260 | Thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ  | Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ về chủ đề " Cơ thể của bé" | Nghe các bài hát: Mình soi gương, út ngoan, bàn tay                                 | Lớp học | Lớp A1   |     | ĐTT  | HĐC  | -   |   |
| 988  | 261 | <b>* Thể hiện cảm xúc tích cực , ngắm nhìn vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên và cuộc sống</b>                                   |   |   |         |          |     |      |      |     |   |
| 990  | 262 | <i>Biết chăm chú ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và cuộc sống( cây cối, hoa, nhà cửa, đồ dùng gần gũi..)</i> | <i>Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng thiên nhiên và cuộc sống</i>                               | Ngắm nhìn thời tiết vào thu: ngắm nhìn bầu trời, ngắm lá rơi, quan sát lá, cành cây | Lớp học | Sân chơi |     | HĐNT | HĐNT | -   |   |
| 998  | 263 | <b>* Vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh</b>   |   |   |         |          |     |      |      |     |   |
| 1009 | 265 | Thích thú khi xem tranh   | Xem tranh về chủ đề " Cơ thể của bé"  | Xem tranh ảnh về: các bộ phận trên cơ thể của bé, bạn trai, bạn gái                 | Lớp học | Lớp A1   | HĐG | HĐG  |      | -   |   |
| 1027 | 268 | Thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc   | Di màu, vẽ nguệch ngoạc về chủ đề " Cơ thể của bé"  | Tiết học: Tô màu đôi bàn tay  | Lớp học | Lớp A1   | HĐH |      |      | -   |   |
| 1036 | 277 | Thích cầm bút vẽ các nét khác nhau  | Vẽ nét thẳng, nét xiên về chủ đề "Cơ thể của bé"  | Vẽ đôi bàn tay  | Lớp học | Lớp A1   | HĐG | HĐG  | HĐG  | HĐG | - |
| 1045 | 286 | Có khả năng xé vụn giấy, vo, vò, dán trang trí hình   | Xé vụn, vo, vò, dán trang trí hình về chủ đề " Cơ thể của bé"   | Tiết học: Dán khuôn mặt cười  | Lớp học | Lớp A1   |     |      | HĐH  | -   |   |

|  |     |   |   |                               |         |        |           |           |           |           |   |
|--|-----|---|---|-------------------------------|---------|--------|-----------|-----------|-----------|-----------|---|
| 105<br>4   | 295 | Thích chơi với đất nặn tạo ra sản phẩm đơn giản theo sự hướng dẫn của cô        | Nặn sản phẩm đơn giản về chủ đề " Cơ thể của bé"    | Bé tập nặn bạn trai, bạn gái  | Lớp học | Lớp A1 | HĐG       |           |           | HĐG       | - |
| 106<br>3   | 303 | <i>Thích thú với hoạt động xếp hình</i>   | <i>Trẻ xếp hình trang trí, tạo ra hình dạng mới</i> | Xếp hình từ sỏi               | Lớp học | Lớp A1 | HĐG       | HĐG       | HĐG       | HĐG       | - |
| 107<br>2   | 304 | <i>Bước đầu làm quen với màu nước dưới sự hướng dẫn, giám sát của người lớn</i> | <i>Làm quen với màu nước</i>                        | Bé tập tô tượng bằng màu nước | Lớp học | Lớp A1 | HĐNT      | HĐNT      | HĐNT      | HĐNT      | - |
|  |     |   |   |                               |         |        |           |           |           |           |   |
| <b>CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG PHÂN BỐ THEO TỪNG ĐỘ TUỔI</b> |     |   |   |                               |         |        | 59        | 56        | 54        | 56        |   |
| <b>Trong đó: - Lĩnh vực thể chất</b>                   |     |   |   |                               |         |        | 26        | 26        | 25        | 27        |   |
| <b>- Lĩnh vực nhận thức</b>                            |     |   |   |                               |         |        | 8         | 10        | 8         | 10        |   |
| <b>- Lĩnh vực ngôn ngữ</b>                             |     |   |   |                               |         |        | 13        | 8         | 12        | 9         |   |
| <b>- Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ</b>   |     |   |   |                               |         |        | 12        | 12        | 9         | 10        |   |
| <b>- Đón trả trẻ</b>                                   |     |   |   |                               |         |        | <b>5</b>  | <b>6</b>  | <b>4</b>  | <b>6</b>  |   |
| <b>- Thẻ dực sáng</b>                                  |     |   |   |                               |         |        | <b>1</b>  | <b>2</b>  | <b>2</b>  | <b>2</b>  |   |
| <b>- Hoạt động góc</b>                                 |     |   |   |                               |         |        | <b>16</b> | <b>12</b> | <b>14</b> | <b>14</b> |   |
| <b>- Hoạt động ngoài trời</b>                          |     |   |   |                               |         |        | <b>13</b> | <b>15</b> | <b>13</b> | <b>14</b> |   |
| <b>- Vệ sinh - ăn ngủ</b>                              |     |   |   |                               |         |        | <b>10</b> | <b>11</b> | <b>10</b> | <b>11</b> |   |

|  |  |                                |  |  |          |          |          |          |  |
|--|--|--------------------------------|--|--|----------|----------|----------|----------|--|
|  |  | - Hoạt động chiều              |  |  | <b>6</b> | <b>6</b> | <b>5</b> | <b>6</b> |  |
|  |  | - Thăm quan dã ngoại           |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
|  |  | - Lễ hội                       |  |  | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |  |
|  |  | <b>- Hoạt động học</b>         |  |  | <b>5</b> | <b>5</b> | <b>5</b> | <b>5</b> |  |
|  |  | <i>Chia ra: + Giờ thể chất</i> |  |  | 1        | 1        | 1        | 1        |  |
|  |  | <i>+ Giờ nhận thức</i>         |  |  | 1        | 2        | 2        | 1        |  |
|  |  | <i>+ Giờ ngôn ngữ</i>          |  |  | 1        | 1        | 1        | 1        |  |
|  |  | <i>+ Giờ TC-KNXH&amp;TM</i>    |  |  | 2        | 1        | 1        | 2        |  |
|  |  | <i>Hoạt động kép</i>           |  |  | <b>4</b> | <b>3</b> | <b>3</b> | <b>3</b> |  |

## II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:

| Tên chủ đề nhánh         | Số tuần thực hiện | Thời gian thực hiện          | Người phụ trách         | Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có) |
|--------------------------|-------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|
| <b>Đôi bàn tay xinh</b>  | 1                 | Từ 06/10/2025 đến 10/10/2025 | <b>Phạm Ngọc Tú</b>     |                                   |
| <b>Đôi bàn chân xinh</b> | 1                 | Từ 13/10/2025 đến 17/10/2025 | <b>Nguyễn Hương Dịu</b> |                                   |
| <b>Đôi tai của bé</b>    | 1                 | Từ 20/10/2025 đến 24/10/2025 | <b>Trần Thị Sáu</b>     |                                   |
| <b>Cảm xúc của bé</b>    | 1                 | Từ 27/10/2025 đến 31/10/2025 | <b>Phạm Ngọc Tú</b>     |                                   |

### III. CHUẨN BỊ:

|                  | <b>Nhánh “Đôi bàn tay xinh”</b>   | <b>Nhánh “Đôi bàn chân xinh”</b>   | <b>Nhánh “Đôi tai của bé”</b>  | <b>Nhánh “Cảm xúc bé yêu”</b>   |
|------------------|---|--|--|---|
| <b>Giáo viên</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu kỹ mục tiêu, yêu cầu và nội dung của chủ đề phù hợp với trẻ.</li> <li>- Lập kế hoạch cho chủ đề nhánh.</li> <li>- Thiết kế môi trường giáo dục theo chủ đề "Đôi tay của bé".</li> <li>- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi, học liệu: Quả bóng, chai nhựa, giấy màu, xốp màu, keo dán, bút màu,....</li> <li>- Tranh cung cấp kiến thức về chủ đề cho các góc.</li> <li>- Các bản nhạc, bài thơ, câu chuyện về chủ đề.</li> <li>- Các mẫu gợi ý tại các góc chơi.</li> <li>- Bố trí các góc chơi hợp lý.</li> <li>- Vận động phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu phù hợp với chủ đề.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch cho chủ đề nhánh “Đôi bàn chân xinh”</li> <li>- Tạo môi trường, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi, bố trí các góc chơi hợp lý, định hướng các hoạt động của chủ đề.</li> <li>- Chuẩn bị các nguyên vật liệu cho chủ đề: Giấy vẽ, bút màu, giấy màu, vỏ chai, ống hút, hồ dán, cốc nhựa tái chế, tranh ảnh về đôi bàn tay, mắt, miệng, mũi...</li> <li>- Găng tay lion, găng tay vải ...</li> <li>- Tranh cung cấp kiến thức về chủ đề cho các góc.</li> <li>- Các bản nhạc, bài thơ, câu chuyện về đôi bàn chân, video về các hoạt động của đôi bàn chân.</li> <li>- Các mẫu gợi ý tại các góc</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lập kế hoạch cho chủ đề nhánh “Đôi tai của bé”</li> <li>- Thiết kế môi trường giáo dục theo chủ đề “Đôi tai của bé”</li> <li>- Tiếp tục bổ xung thêm 1 số trò chơi cho trẻ hoạt động.</li> <li>- Chọn bài hát, bài thơ, đồng dao, trò chơi về chủ đề.</li> <li>- Bổ xung thêm 1 số đồ chơi cho nhóm chơi hoạt động với đồ vật.</li> <li>- Tranh cung cấp kiến thức về chủ đề cho các góc.</li> <li>- Tuyên truyền với phụ huynh ủng hộ nguyên vật liệu: Vỏ chai, vỏ hộp sữa, giấy vẽ, sỏi, bông,...</li> <li>- Tuyên truyền các hoạt động của trẻ về chủ đề.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng kế hoạch cho chủ đề nhánh “ Cảm xúc bé yêu”</li> <li>- Tạo môi trường, chuẩn bị đầy đủ đồ dùng đồ chơi, bố trí các góc chơi hợp lý, định hướng các hoạt động của chủ đề.</li> <li>- Chuẩn bị các nguyên vật liệu cho chủ đề: Giấy vẽ, bút màu, giấy màu, vỏ chai, ống hút, hồ dán, cốc nhựa tái chế, tranh ảnh về cảm xúc của bé</li> <li>- Găng tay lion, găng tay vải ...</li> <li>- Tranh cung cấp kiến thức về chủ đề cho các góc.</li> <li>- Các bản nhạc, bài thơ, câu chuyện về đôi bàn tay, video về các hoạt động của cảm xúc của bé.</li> </ul> |

|                   | <b>Nhánh “Đôi bàn tay xinh”</b>  | <b>Nhánh “Đôi bàn chân xinh”</b>  | <b>Nhánh “Đôi tai của bé”</b>  | <b>Nhánh “Cảm xúc bé yêu”</b>   |
|-------------------|--|---|--|---|
|                   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Suru tâm tranh ảnh về chủ đề.</li> <li>- Tuyên truyền các hoạt động của trẻ về chủ đề.</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>chơi.</li> <li>- Xây dựng dự án STEAM “Đôi bàn chân kỳ diệu trong góc tạo hình.</li> <li>- Dự kiến mời phụ huynh tham gia vào dự án STEAM trong góc chơi</li> <li>- Tuyên truyền tới phụ huynh về dự án để phụ huynh cung cấp thêm kiến thức cho trẻ khi ở nhà.</li> </ul> |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các mẫu gợi ý tại các góc</li> </ul>   |
| <b>Nhà trường</b> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Duyệt kế hoạch chủ đề. Tư vấn, hỗ trợ giáo viên trong quá trình thực hiện chủ đề.</li> <li>- Góp ý xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học thêm phong phú.</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, đồ dùng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ, bổ sung nguyên học liệu cho giáo viên tạo môi trường chủ đề</li> <li>- Tuyên truyền đến phụ huynh qua các kênh thông tin của nhà trường và bảng tuyên truyền chủ đề trẻ đang học.</li> <li>-Tạo điều kiện thuận lợi để GV thực hiện tốt chủ đề.</li> </ul> |   |  |   |
| <b>Phụ huynh</b>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ đi học sớm, chuyên cần để tạo tâm thế thoải mái, thích đi học.</li> <li>- Ủng hộ một số nguyên vật liệu để tạo môi trường chủ đề: Bia catton, lõi giấy vệ</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ đi học sớm, chuyên cần để tạo tâm thế thoải mái, thích đi học.</li> <li>- Phối hợp cùng cô cung cấp cho trẻ một số kiến thức về đôi bàn chân: tác</li> </ul>   | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ đi học sớm, chuyên cần để tạo tâm thế thoải mái, thích đi học.</li> <li>- Ủng hộ một số nguyên vật liệu để tạo môi trường cho chủ đề: bì catton, lõi giấy,</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ đi học sớm, chuyên cần để tạo tâm thế thoải mái, thích đi học.</li> <li>- Phối hợp cùng cô cung</li> </ul> |

|  | <b>Nhánh “Đôi bàn tay xinh”</b>  | <b>Nhánh “Đôi bàn chân xinh”</b>   | <b>Nhánh “Đôi tai của bé”</b>  | <b>Nhánh “Cảm xúc bé yêu”</b> |
|--|--|--|--|-------------------------------|
|  | sinh, bóng nhựa...<br>- Trò chuyện với trẻ về các bộ phận trên khuôn mặt.<br>- Suru tâm tranh ảnh về những khuôn mặt đáng yêu: Vui vẻ, buồn rầu, sợ hãi, ngạc nhiên,..<br>- Phối hợp với giáo viên dạy trẻ bài thơ, bài hát về chủ đề tại nhà. | dụng của đôi bàn chân,...<br>- Ủng hộ những nguyên vật liệu thiên nhiên, cho trẻ làm dự án: bìa catton, lõi giấy, keo dán, găng tay nhựa | keo dán, bóng nhựa...<br>- Phối hợp cùng cô cung cấp cho trẻ kiến thức về đôi bàn chân<br>- Phối hợp với giáo viên dạy trẻ bài thơ, bài hát về chủ đề tại nhà. | cấp cho trẻ một số kiến       |

#### IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ: CƠ THỂ CỦA BÉ

| TT | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần  |       |       |       |       | Ghi chú |
|----|-----------|--|-------|-------|-------|-------|---------|
|    |           | Thứ 2  | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |         |
| 1  | Đón trẻ   | <p>- Trò chuyện cùng bé :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên trẻ, các bộ phận trên cơ thể</li> <li>+ Những đồ chơi yêu thích</li> <li>+ Bữa ăn sáng của bé</li> <li>+ Ngày nghỉ cuối tuần vui vẻ.</li> </ul> <p>- Dạy trẻ :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Bé biết khoanh tay chào cô, chào bố mẹ khi đến lớp và khi về. Nói từ ạ, dạ, vâng ạ .</li> <li>+ Nghe thực hiện một số hiệu lệnh của cô trong các hoạt động ở lớp: Hiệu lệnh tập thể dục, thu dọn đồ chơi, giờ ăn và giờ ngủ (Sử dụng bài hát và tiếng xắc xô )</li> <li>+ Chơi cạnh bạn, gọi tên bạn, không cầu bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn)</li> <li>+ Thu dọn đồ chơi cùng cô và bạn, cất đồ chơi vào nơi quy định theo hướng dẫn của cô</li> </ul> <p>-Trò chơi :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đố bé bạn nào</li> <li>+ Bạn mặc váy gì ?</li> <li>+ Tóc bạn dài hay ngắn ?</li> <li>+ Tay xinh đâu ? Chân đẹp đâu ?</li> <li>+ Cười xinh nào ?</li> <li>+ Bé thích đồ chơi( món ăn gì) ?</li> </ul> |       |       |       |       |         |

| TT | Hoạt động           | Phân phối vào các ngày trong tuần  |       |       |       |       | Ghi chú |
|----|---------------------|--|-------|-------|-------|-------|---------|
|    |                     | Thứ 2  | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |         |
|    |                     | + Chơi xâu luôn, khuôn mặt cảm xúc<br>+ Làm theo yêu cầu của cô (Nghe và trả lời các câu hỏi cái gì? đây là gì? Làm gì ? ở đâu?)<br>- Hướng dẫn chơi:<br>+ Bé bé em<br>+ Chơi với đồ chơi xếp hình<br><b>*Nghe nhạc buổi sáng :</b><br>- Giấu tay<br>- Nhong nhong nhong<br>- Mừng sinh nhật<br>- Chơi ngón tay<br>- Bàn tay   |       |       |       |       |         |
| 2  | <b>Thể dục sáng</b> | <b>*Khởi động:</b><br>- Trẻ làm quen và tập thực hiện các động tác bài thể dục sáng. Biết làm theo hướng dẫn của cô .<br>- Phát triển ở trẻ sự mạnh dạn tự tin khi tập , thực hiện bài tập theo yêu cầu của cô<br>- Đi với các kiểu đi: đi nhanh, đi chậm, đi bằng mũi bàn chân, đi bằng gót chân...trẻ lấy bóng và đứng thành vòng tròn để tập.<br><b>*Trọng động:</b><br>Tập các động tác trong bài thể dục sáng<br>Bài 2 : tập kết hợp với các bài hát chủ đề |       |       |       |       |         |

| TT | Hoạt động                      | Phân phối vào các ngày trong tuần   |  |  |   |   | Ghi chú  |  |
|----|--------------------------------|---|--|--|---|---|--|--|
|    |                                | Thứ 2   | Thứ 3  | Thứ 4  | Thứ 5   | Thứ 6   |  |  |
|    |                                | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hô hấp: Tập hít thở</li> <li>- Tay: Đưa tay ra trước, hai tay giơ cao</li> <li>- Lưng/ bụng: Cúi về phía trước</li> <li>- Chân: Ngồi xuống , đứng lên</li> <li>+ Bật: Bật tại chỗ</li> <li>* Hồi tĩnh: Đi lại nhẹ nhàng</li> </ul> TCVD: Gieo hạt, tay đẹp |  |  |   |   |  |  |
| 3  | Hoạt động chơi tập có chủ đích | Đôi bàn tay xinh  | <i>Ngày 06/10/2025</i>   | <i>Ngày 07/10/2025</i>   | <i>Ngày 08/10/2025</i>  | <i>Ngày 09/10/2025</i>  | <i>Ngày 10/10/2025</i>   |  |
|    |                                |   | <b>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</b><br><b>TCKNXH &amp;TM</b><br>Tô màu đôi Bàn tay | <b>LVPT: Thể chất</b><br>VD tinh: Bé tập mặc cởi quần áo khi bị ướt, bẩn | <b>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</b><br><b>Nhận thức</b><br>Khám phá đôi bàn tay | <b>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</b><br><b>Ngôn ngữ</b><br>Thơ “ Năm ngón tay đẹp” | <b>Lĩnh vực phát triển chủ đạo:</b><br><b>PTTC – KNXH &amp; TM</b><br>Bé xinh, bé giỏi |  |
|    |                                | Đôi bàn chân xinh   | <i>Ngày 13/10/2025</i>   | <i>Ngày 14/10/2025</i>   | <i>Ngày 15/10/2025</i>  | <i>Ngày 16/10/2025</i>  | <i>Ngày 17/10/2025</i>   |  |
|    |                                |   | <b>LVPT: Nhận thức</b><br>Nhận biết màu xanh- đỏ - vàng<br>( Lần 2)                | <b>LVPT: Ngôn Ngữ</b><br>Đồng dao : Nu na nu nong                        | <b>LVPT: Thể chất</b><br>VD CB: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng (lần 1)    | <b>LVPT: Nhận thức</b><br>KPKH : Đôi bàn chân xinh                                | <b>LVPT: PTTC – KNXH &amp; TM</b><br>Dạy bé đi dép đúng đôi                            |  |

| TT | Hoạt động            |                  | Phân phối vào các ngày trong tuần                         |   |   |   |   | Ghi chú |
|----|----------------------|------------------|---|---|---|---|---|---------|
|    |                      |                  | Thứ 2   | Thứ 3   | Thứ 4   | Thứ 5   | Thứ 6   |         |
|    | Đôi tai của bé       |                  | <i>Ngày 20/10/2025</i>                                    | <i>Ngày 21/10/2025</i>  | <i>Ngày 22/10/2025</i>  | <i>Ngày 23/10/2025</i>  | <i>Ngày 24/10/2025</i>                                |         |
|    |                      |                  | LVPT: Nhận thức<br>Ôn nhận biết màu xanh-đỏ-vàng          | LVPT: Thể chất<br>VSDD: Tuốt rau ngót                                   | LVPT: Ngôn ngữ<br>Truyện: Đôi tai xấu xí                                    | LVPT:<br>TCKNXH& TM<br>Dạy VĐ “Ồ sao bé không lác”                          | LVPT: Nhận thức<br>KPKH: Vì sao bé nghe được          |         |
|    | Cảm xúc của bé       |                  | <i>Ngày 27/10/2025</i>                                    | <i>Ngày 28/10/2025</i>  | <i>Ngày 29/10/2025</i>  | <i>Ngày 30/10/2025</i>  | <i>Ngày 31/10/2025</i>                                |         |
|    |                      |                  | LVPT: Nhận thức<br>KPKH: Cảm xúc của bé                   | LVPT:<br>TCKNXH& TM<br>Dán khuôn mặt cười ( Mẫu)                        | LVPT: Ngôn ngữ<br>Thơ: Nụ cười của bé                                       | LVPT: Thể chất<br>VĐCB: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng ( Lần 2)       | LVPT:<br>TCKNXH& TM<br>Dạy KN ca hát: Khuôn mặt cười  |         |
| 4  | Hoạt động ngoài trời | Khuôn mặt bé yêu | <i>Ngày 06/10/2025</i>                                    | <i>Ngày 07/10/2025</i>  | <i>Ngày 08/10/2025</i>  | <i>Ngày 09/10/2025</i>  | <i>Ngày 10/10/2025</i>                                |         |
|    |                      |                  | - TCVD: Kéo nước<br>- HĐCCĐ: Tập tưới cây<br>- Chơi tự do | - HĐCCĐ: Quan sát cô tưới cây.<br>- TCVD: Lộn cầu vòng.<br>- Chơi tự do | - HĐCCĐ: Quan sát chong chóng<br>- TCVD: Dung dăng dung dề.<br>- Chơi tự do | - HĐCCĐ: Đạo chơi khu vòm tầng 3<br>- TCVD: Cây cao cỏ thấp<br>- Chơi tự do | - HĐCCĐ: Nhặt lá<br>- TCVD: Giấu tay.<br>- Chơi tự do |         |

| TT  | Hoạt động                |   | Phân phối vào các ngày trong tuần  |   |  |   |       | Ghi chú |
|---|--------------------------|---|--|---|--|---|-------|---------|
|   |                          |   | Thứ 2  | Thứ 3   | Thứ 4  | Thứ 5   | Thứ 6 |         |
|   | <b>Đôi bàn chân xinh</b> | <i>Ngày 13/10/2025</i>  | <i>Ngày 14/10/2025</i>   | <i>Ngày 15/10/2025</i>  | <i>Ngày 16/10/2025</i>   | <i>Ngày 17/10/2025</i>  |       |         |
| - HĐCCĐ: Quan sát cây cỏ lan chi<br>- TCVĐ: Dung dăng dung dề<br>- Chơi tự do |                          | - HĐCCĐ: Quan sát con mèo<br>- TCVĐ: mèo và chim sẻ.<br>- Chơi tự do                        | - HĐCCĐ: Quan sát thí nghiệm lá chìm hay nổi<br>-TCVĐ: Sibokhoai<br>- Chơi tự do     | - HĐCCĐ: Quan sát thời tiết<br>- TCVĐ: Bắt bóng<br>- Chơi tự do | - HĐCCĐ: Quan sát quả cam<br>- TCVĐ: Xếp lá<br>- Chơi tự do          |   |       |         |
| <i>Ngày 20/10/2025</i>  |                          | <i>Ngày 21/10/2025</i>  | <i>Ngày 22/10/2025</i>   | <i>Ngày 23/10/2025</i>  | <i>Ngày 24/10/2025</i>   |   |       |         |
|   | <b>Đôi tai của bé</b>    | - HĐCCĐ: Nghe tiếng gió thổi ( Bàng phểu giấy)<br>- TCVĐ: Dung dăng dung dề<br>- Chơi tự do | - HĐCCĐ: Quan sát con chó<br>- TCVĐ: Chơi trò chơi “ Nu na nu nống”.<br>- Chơi tự do | - HĐCCĐ: Quan sát quả bóng<br>- TCVĐ: Tìm bóng<br>- Chơi tự do  | - HĐCCĐ: Vò lá khô<br>- TCVĐ: Đuổi bóng<br>- Chơi tự do              | - HĐCCĐ: Quan sát: nhật lá khô<br>- TCVĐ: Giấu tay.<br>- Chơi tự do |       |         |
| <i>Ngày 27/10/2025</i>  |                          | <i>Ngày 28/10/2025</i>  | <i>Ngày 29/10/2025</i>   | <i>Ngày 30/10/2025</i>  | <i>Ngày 31/10/2025</i>   |   |       |         |
|   | <b>Cảm xúc của bé</b>    | - HĐCCĐ: Quan sát bập bênh.<br>- TCVĐ: Cáo và thỏ<br>- Chơi tự do                           | - HĐCCĐ: Quan sát cô nhỏ cô góc thiên nhiên của lớp.<br>- TCVĐ: Trò chơi tập tầm     | - HĐCCĐ: Đạo chơi quanh sân khấu<br>- TCVĐ: Lộn cầu vòng.       | - HĐCCĐ: Quan sát lớp NT A2<br>- TCVĐ: Lộn cầu vòng.<br>- Chơi tự do | - HĐCCĐ: Quan sát củ khoai lang nảy mầm.<br>- TCVĐ: Bóng tròn to    |       |         |

| TT | Hoạt động        | Phân phối vào các ngày trong tuần   |                       |              |       |              | Ghi chú |
|----|------------------|---|-----------------------|--------------|-------|--------------|---------|
|    |                  | Thứ 2   | Thứ 3                 | Thứ 4        | Thứ 5 | Thứ 6        |         |
|    |                  |   | vòng.<br>- Chơi tự do | - Chơi tự do |       | - Chơi tự do |         |
| 5  | Vệ sinh, ăn, ngủ | <p><b>1. Hoạt động rửa tay</b></p> <p>* <b>Rửa tay</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạy trẻ biết xếp hàng đi rửa tay</li> <li>- Cô rửa tay cho trẻ: Rửa tay cho trẻ dưới vòi nước: sát xà phòng vào tay trẻ, cô rửa cô tay, các ngón tay, mu bàn tay, lòng bàn tay và các kẽ ngón tay cho trẻ. Sau đó rửa lại bằng nước sạch.</li> </ul> <p>* <b>Rửa mặt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô rửa mặt cho trẻ: Trải rộng khăn ra lòng bàn tay, rửa 2 mắt, lân khăn rửa sống mũi, lân khăn lau 2 lỗ mũi, lân khăn lau cằm. Gấp khăn lau trán mà cằm và cổ.</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động ăn</b></p> <p>* Trước khi ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hướng dẫn trẻ bê ghế vào bàn ăn ngồi</li> <li>- Cô giới thiệu món ăn.</li> <li>- Cô chia cơm ra từng bát và chia cho trẻ ăn</li> <li>- Dạy trẻ mời cơm cô và các bạn</li> </ul> <p>* Khi trẻ ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô tạo không khí vui vẻ, thoải mái, động viên trẻ ăn hết xuất ( Có thể bật nhạc cho trẻ ăn)</li> <li>- Cô quan tâm tới những trẻ ăn chậm, biếng ăn, mới ốm dậy ( cổ xúc cho trẻ ăn)</li> <li>- Cô chú ý đề phòng trẻ bị hóc sặc, ( cô nhắc trẻ nhai kỹ, xúc từng miếng nhỏ, không đùa nghịch</li> </ul> |                       |              |       |              |         |

| TT | Hoạt động | Phân phối vào các ngày trong tuần  |       |       |       |       | Ghi chú |
|----|-----------|--|-------|-------|-------|-------|---------|
|    |           | Thứ 2  | Thứ 3 | Thứ 4 | Thứ 5 | Thứ 6 |         |
|    |           | <p>khi ăn)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hướng dẫn trẻ cầm thìa, giữ bát, cách xúc cơm ăn gọn gàng không vãi.</li> <li>- Giáo dục trẻ hành vi văn minh khi ăn: ho che miệng, không đùa nghịch, không bốc cơm, nghịch cơm, tập gọi cô khi mũi bẩn...</li> <li>- Động viên trẻ ăn hết xuất</li> </ul> <p>* Sau khi ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô hướng dẫn trẻ ăn xong cất bát thìa, cất ghế đúng nơi quy định. Hướng dẫn trẻ lau miệng, lau tay, uống nước ( hướng dẫn trẻ uống từng ngụm, uống từ từ không làm ướt áo)</li> <li>- Nhắc nhở trẻ không chạy nhảy đùa nghịch sau khi ăn.</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động ngủ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô trò chuyện cùng trẻ: Bây giờ đến giờ gì?</li> <li>- Cô cho trẻ đi vệ sinh trước khi đi ngủ</li> <li>- Con đã đi vệ sinh chưa? Có bạn nào chưa uống nước không?</li> <li>- Tay đẹp con đâu? Trên tay có gì không? Không được bạn nào cầm đồ gì khi đi ngủ nhé.</li> <li>- Cô cho trẻ cùng cô chuẩn bị chỗ ngủ</li> <li>- Dạy trẻ tập cởi mặc áo</li> <li>- Chú ý tư thế nằm đắp chăn cho trẻ</li> <li>- Cô bật nhạc cho trẻ ngủ.</li> <li>- Khi trẻ ngủ trưa, cô bao quát trẻ để kịp thời phát hiện và xử lý các tình huống có thể xảy ra khi ngủ.</li> </ul> |       |       |       |       |         |

| TT | Hoạt động       | Phân phối vào các ngày trong tuần   |                                      |                        |                                      |                                       | Ghi chú  |  |
|----|-----------------|---|--------------------------------------|------------------------|--------------------------------------|---------------------------------------|--|--|
|    |                 | Thứ 2   | Thứ 3                                | Thứ 4                  | Thứ 5                                | Thứ 6                                 |  |  |
|    |                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu có trẻ khó ngủ chưa đi vào giấc ngủ ngay cùng các bạn cô không ép trẻ ngủ ngay như các bạn mà dần dần cho trẻ làm quen, có thể cho trẻ ngủ muộn hơn các bạn nhưng phải giữ im lặng.</li> <li>- Trẻ nào thức dậy trước co cho trẻ dậy trước nhưng tránh ồn ào ảnh hưởng đến các trẻ khác. Không nên đánh thức đồng loạt, không đánh thức trẻ dậy sớm trước giờ thức giấc vì dễ làm trẻ cáu kỉnh, mệt mỏi.</li> <li>- Ngủ dậy cô cho trẻ ngồi tại chỗ vươn vai và làm một số động tác cho trẻ tỉnh ngủ.</li> <li>- Cô cho trẻ cất gối, chiếu, gấp chăn cùng cô.</li> </ul> |                                      |                        |                                      |                                       |  |  |
| 6  | Hoạt động chiều | Đôi bàn tay xinh  | <i>Ngày 06/10/2025</i>               | <i>Ngày 07/10/2025</i> | <i>Ngày 08/10/2025</i>               | <i>Ngày 09/10/2025</i>                | <i>Ngày 10/10/2025</i>                         |  |
|    |                 |   | - Trò chơi những ngón tay nhúc nhích | - Nghe cô đọc về bạn   | - Trò chuyện về tai, mắt, mũi, miệng | - Đố bé bộ phận nào?                  | - Liên hoan văn nghệ.<br>- Nếu gương bé ngoan. |  |
|    |                 | Đôi bàn chân xinh   | <i>Ngày 13/10/2025</i>               | <i>Ngày 14/10/2025</i> | <i>Ngày 15/10/2025</i>               | <i>Ngày 16/10/2025</i>                | <i>Ngày 17/10/2025</i>                         |  |
|    |                 |   | - Tập nhận biết kí hiệu cá nhân      | - Hát : Em có bài ca   | - Bé chơi với đất nặn.               | - Nghe truyện: thỏ con không vâng lời | - Liên hoan văn nghệ.<br>- Nếu gương bé ngoan. |  |

| TT | Hoạt động      |                                      | Phân phối vào các ngày trong tuần            |   |   |  |       | Ghi chú |
|----|----------------|--------------------------------------|--|---|---|--|-------|---------|
|    |                |                                      | Thứ 2  | Thứ 3   | Thứ 4   | Thứ 5  | Thứ 6 |         |
|    | Đôi tai của bé | <i>Ngày 20/10/2025</i>               | <i>Ngày 21/10/2025</i>                       | <i>Ngày 22/10/2025</i>                          | <i>Ngày 23/10/2025</i>  | <i>Ngày 24/10/2025</i>                         |       |         |
|    |                | - Xem tranh ảnh về bạn trai, bạn gái | - Trò chuyện về cách giữ gìn vệ sinh đôi tai | - Cô đọc cho trẻ nghe câu chuyện “Đôi bạn nhỏ”. | - Vẽ theo ý thích.  | - Liên hoan văn nghệ.<br>- Nếu gương bé ngoan. |       |         |
|    | Cảm xúc của bé | <i>Ngày 27/10/2025</i>               | <i>Ngày 28/10/2025</i>                       | <i>Ngày 29/10/2025</i>                          | <i>Ngày 30/10/2025</i>  | <i>Ngày 31/10/2025</i>                         |       |         |
|    |                | - Phân loại đồ chơi.                 | - Chơi - tập nói “ạ”, “ạ”                    | - Chơi – tập “Nghe âm thanh tìm đồ vật vật”.    | Cô đọc cho trẻ nghe câu chuyện “Bài học đầu tiên của Gấu con” | - Liên hoan văn nghệ.<br>- Nếu gương bé ngoan. |       |         |

## V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

| Khu vực chơi                            | Mục đích – yêu cầu   | Nội dung chơi   | Chuẩn bị  | Phân phối vào nhánh |    |    |    |
|---|--|---|---|---------------------|----|----|----|
|   |  |   |   | N1                  | N2 | N3 | N4 |
| <b>1. Thao tác vai</b>                  | - Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (bế búp bê, cho búp bê ăn, ...)                              | - Trò chơi với các đồ dùng đồ chơi nấu ăn và trang phục, phụ kiện:<br>Chăm sóc em bé.<br>+ Bế em, xúc cháo cho em ăn, cho em uống nước, cho em ăn quả...  | - Búp bê, bát, thìa, ca.<br>- Đồ dùng, trang phục, phụ kiện trang trí.  | X                   | X  | X  | X  |
|   | - Trẻ biết nói từ “ạ”, “dạ” khi đóng vai.<br>- Chơi thân thiện cạnh trẻ khác   | - Thực hành chơi trong các hoạt động tại lớp.<br>+ Đóng vai cô giáo và em bé.   | - Trang phục em bé trai- bé gái   |                     | X  |    | X  |
| <b>2. Hoạt động với đồ vật, đồ chơi</b> | - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động<br>- Biết chơi đúng yêu cầu của các trò chơi. | - Chơi một số trò chơi :<br>+ Lồng hộp<br>+ Ghép khuôn mặt cảm xúc<br>+ Xâu vòng theo màu xanh - đỏ.<br>+ Tìm mũ chú hề<br>+ Em bé ăn được gì?<br>+ Cài cời cúc áo<br>+ Tìm bóng cho hình<br>+ tìm hình tương ứng<br>+ Ghép các ngón tay còn thiếu<br>+ Tìm đồ chơi cho bạn<br>+ Bé tập phơi quần áo<br>+ Tìm quần áo cho bạn gấu | - Hạt bông bồm bồm, hộp màu xanh - đỏ.<br>- Lô tô<br>- Dây xâu vòng hoa.<br>- Bảng chơi cài cời cúc, buộc dây<br>- Bóng các loại<br>- Sách chơi so hình cho trẻ<br>- Bảng chơi nút gỗ | X                   | X  | X  | X  |

|                      |   |   |   |   |   |   |   |
|----------------------|---|---|---|---|---|---|---|
|                      |   | + Tìm hình giống nhau   |   |   |   |   |   |
|                      | Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy/cắt đúng đồ chơi màu đỏ /vàng/xanh theo yêu cầu.  | - Nhận biết đồ chơi theo màu xanh<br>- đỏ.<br>- Cùng bé xếp màu.<br>- Phân biệt đồ dùng đồ chơi theo màu.   | + Lô tô các loại đồ chơi màu xanh - đỏ-vàng   | X | X | X | X |
|                      | Trẻ nhận biết một số kí hiệu đơn giản của lớp:<br>+ Kí hiệu bạn trai, bạn gái.<br>+ Kí hiệu nơi vứt rác.                  | - Phân biệt bạn trai, bạn gái<br>- Chơi bảng chơi kí hiệu   | + Lô tô bé trai, bé gái<br>+ Tranh ảnh trang phục bạn trai, bạn gái.                                |   |   | X | X |
| <b>3. Nghệ thuật</b> | - Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim... | - Nhào đất nặn từ bột mì để, cho vào khuôn bánh trung thu, nặn kẹo.   | - Đát nặn từ bột mì, khay, khăn lau tay, khuôn bánh trung thu.<br>- Giấy A4, sáp màu.               |   | X | X | X |
|                      | Trẻ thích cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc.  | - Làm quen với bút màu và giấy.<br>- Di màu trang phục bạn trai - bạn gái, đồ chơi tặng bạn.<br>- Vẽ dây bóng bay tặng bạn.<br>- Hoạt động STEAM: Đôi bàn tay kì diệu:<br>+ Thảo luận: Cô cho trẻ chơi với các ngón tay<br>Cho trẻ quan sát video hình ảnh làm đồ chơi từ găng tay<br>+Cô và trẻ thảo luận cách thực hiện | + Sáp màu<br>+ Tranh rỗng hình ảnh chủ đề<br>+ Các hình hoa lá, ngôi sao, chấm tròn...<br>+ Giấy A4 | X | X | X | X |

|                           |  |   |   |   |   |   |   |
|---------------------------|--|---|---|---|---|---|---|
|                           |  | Trẻ thực hiện tạo sản phẩm cùng cô  |   |   |   |   |   |
|                           | Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm quen với các nhạc cụ: Xắc xô, trống, trống lắc.</li> <li>- Đoán tên bạn hát.</li> <li>- Nghe hát với các giai điệu khác nhau.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số loại dụng cụ âm nhạc: Trống, xắc xô, trống lắc...</li> <li>- Nhạc bài hát:</li> <li>- Giấu tay</li> <li>- Nhong nhong nhong</li> <li>- Mừng sinh nhật</li> <li>- Chơi ngón tay</li> <li>- Bàn tay</li> <li>- đôi mắt xinh</li> <li>- Trang phục biểu diễn, mũ múa...</li> </ul> |   | X |   | X |
|                           | Trẻ có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu qua nghe âm thanh.             | - Trò chơi: Nghe âm thanh tìm đồ vật.   | - Một số đồ chơi phát ra âm thanh: ô tô, kèn, trống, sắc xô..   |   |   |   |   |
| <b>4. Góc sách-truyện</b> | Biết lắng nghe khi người lớn đọc sách                                      | Sách truyện:<br>- Xem tranh ,album trò chuyện về chủ đề   | - Sách truyện, tranh ảnh về chủ đề.   | X | X | X |   |
| <b>5. Vận động</b>        | Biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng | - Trò chơi: Bò thẳng hướng có mang vật trên lưng  | - Con đường   |   |   | X | X |
|                           | - Trẻ nhận biết màu xanh - đỏ thông qua các trò chơi vận động.             | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Ném bóng vào đích</li> <li>- Trò chơi: chú sấu sắc màu</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng các loại</li> <li>- Bảng chơi chú sấu, hạt</li> </ul>   | X | X | X | X |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trò chơi: Đập ruồi</li> <li>- Vận nút cổ chai.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>bòm bom</li> <li>- Bảng chơi đập ruồi</li> <li>- Chai nhựa có nắp.</li> </ul> |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|

**NGƯỜI THỰC HIỆN**

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH  
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**

**BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT  
HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN**

**Trần Thị Sáu- Phạm Ngọc Tú**

**Phùng Ngọc Anh**

**Nguyễn Thị Hồng Liên**

**Nguyễn Hương Dịu**

**TÀI LIỆU ĐÃ KÝ DUYỆT**  
Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 10:01 23/09/2025  
bởi Trần Thị Sáu (c0sc\_sautt) – Trường Mầm non Sơn Ca

